

**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH, LOẠI RỪNG PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG
SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BẮC YÊN, SÓP CỘP VÀ THÀNH PHỐ SƠN LA NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày /4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Stt	Tên dự án	Xã, Phường, Thị Trấn	Vị trí			Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)								
			Lô	Khoảnh	Tiểu khu	Tổng	Rừng tự nhiên				Rừng trồng			
							RDD	RPH	RSX	NQH	RDD	RPH	RSX	NQH
Tổng cộng			39	7	5	5,81	-	2,46	0,49	2,86	-	-	-	-
I	Huyện Bắc Yên	Xã Song Pe	22	2	2	3,80	-	1,07	0,49	2,24	-	-	-	-
1	Dự án Bố trí, sắp xếp dân cư vùng nguy cơ gây trượt, sạt lở đất đá tại bản Ngâm, xã Song pe, huyện Bắc Yên		2	3	424	0,07		0,07						
			3	3	424	0,12				0,12				
			4	3	424	0,02		0,02						
			8	3	424	0,08		0,08						
			10	3	424	0,06		0,06						
			11	3	424	0,19		0,19						
			14	3	424	0,17				0,17				
			22	3	424	0,02		0,02						
			23	3	424	0,13				0,13				
			24	3	424	0,02				0,02				
			25	3	424	0,15		0,15						
			28	3	424	0,08				0,08				
			29	3	424	0,18		0,18						
			30	3	424	0,30		0,30						
			31	3	424	0,14				0,14				
			5	3	431	0,08			0,08					
			7	3	431	0,06			0,06					
			8	3	431	1,25				1,25				
			10	3	431	0,13			0,13					
			12	3	431	0,20			0,20					
			13	3	431	0,02			0,02					
			14	3	431	0,33				0,33				
II	Huyện Sốp Cộp	Xã Mường Lèo	4	4	2	0,75	-	0,75	-	-	-	-	-	-
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 105 (đoạn Km55+600-Km60+343), huyện Sốp Cộp		11	1a	723	0,42		0,42						
			1	7	705	0,06		0,06						
			6	1b	723	0,09		0,09						
			6	1a	723	0,18		0,18						

Stt	Tên dự án	Xã, Phường, Thị Trấn	Vị trí			Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)								
			Lô	Khoảnh	Tiểu khu	Tổng	Rừng tự nhiên				Rừng trồng			
							RDD	RPH	RSX	NQH	RDD	RPH	RSX	NQH
III	Thành phố Sơn La		21	2	2	1,26	0	0,64	0	0,62	0	0	0	0
1	Đường lên Đài quan sát phòng không	Phường Tô Hiệu	13	1	1	0,58		0,24		0,34				
			17	1	293C	0,01		0,01						
			1	1	293C	0,03				0,03				
			2	1	293C	0,06				0,06				
			3	1	293C	0,04				0,04				
			4	1	293C	0,01				0,01				
			5	1	293C	0,01				0,01				
			10	1	293C	0,06		0,06						
			8	1	293C	0,01		0,01						
			6	1	293C	0,06				0,06				
			7	1	293C	0,04				0,04				
			11	1	293C	0,09		0,09						
			12	1	293C	0,07		0,07						
			16	1	293C	0,09				0,09				
2	Đường lên Trận địa súng máy phòng không 12,7mm	Phường Chiềng Cơi	8	1	1	0,68		0,4	0	0,28	0	0	0	0
			6	6	293D	0,05		0,05						
			9	6	293D	0,04				0,04				
			5	6	293D	0,04				0,04				
			10	6	293D	0,05		0,05						
			7	6	293D	0,29		0,29						
			4	6	293D	0,01		0,01						
			3	6	293D	0,09				0,09				
			2	6	293D	0,11				0,11				